

DAY HỌC TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG QUA MÔ HÌNH OMO: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng Loan
Viện Nghiên cứu giáo dục và kinh tế quốc tế

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số giáo dục, việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh qua dạy học bằng mô hình OMO (online-merge-offline) được xem là một giải pháp tiềm năng nhằm khắc phục những hạn chế hiện hữu tại các trường phổ thông. Thông qua phân tích kinh nghiệm triển khai OMO tại Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, bài báo làm rõ những điều kiện cần thiết để áp dụng mô hình này hiệu quả, bao gồm: xây dựng chính sách hỗ trợ, phát triển hạ tầng công nghệ, đào tạo giáo viên, và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào cá nhân hóa học tập. Trên cơ sở đó, bài báo đưa ra một số gợi ý mang tính định hướng cho Việt Nam trong việc triển khai mô hình OMO nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh của học sinh phổ thông.

Từ khoá: OMO, dạy học tiếng Anh, dạy học kết hợp, giáo dục phổ thông

ENGLISH LANGUAGE TEACHING IN GENERAL EDUCATION THROUGH OMO MODEL: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND LESSONS FOR VIETNAM

Nguyen Thi Hong Loan
The Institute of Studies of International Educational and Economics

Abstract: In the context of international integration and digital transformation in education, enhancing the quality of English language teaching in general education through the OMO (Online Merge Offline) model is considered a promising solution to address existing limitations in schools. By analyzing the implementation of the OMO model in China, Japan, and South Korea, this paper clarifies the necessary conditions for effective application, including policy support, technological infrastructure development, teacher training, and the integration of artificial intelligence for personalized learning. Based on these findings, the paper offers several orientation-based recommendations for Vietnam in applying the OMO model to improve English proficiency among general education students.

Keywords: online-merge-offline, English language teaching, blended learning, general education.

Nhận bài: 18/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 14/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh trở thành công cụ thiết yếu, mở ra cơ hội học tập, việc làm và phát triển cá nhân cho học sinh. Tại Việt Nam, nhu cầu nâng cao năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông ngày càng cấp thiết. Tuy nhiên, thực trạng giảng dạy hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là sự thiếu hụt giáo viên chất lượng cao, nhất là ở kỹ năng phát âm và giao tiếp. Tình trạng này càng nghiêm trọng hơn tại các vùng khó khăn, nơi học sinh ít có cơ hội tiếp xúc với giáo viên bản ngữ.

Trước những thách thức đó, sự phát triển của công nghệ số và hạ tầng viễn thông đã mở ra cơ hội mới cho việc đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ. Trong đó, mô hình dạy học kết hợp giữa các hoạt động học trực tuyến và học trực tiếp, đặc biệt là biến thể OMO (Online Merge Offline), đã được nghiên cứu và triển khai tại nhiều quốc gia như Anh, Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc... với những kết quả tích cực. Mô hình này không chỉ góp phần cá nhân hóa việc học, mở rộng cơ hội tiếp cận với giáo viên bản ngữ và nguồn tài liệu phong phú, mà còn tăng cường sự linh hoạt, tương tác và hứng thú học tập cho người học.

Bài viết phân tích kinh nghiệm quốc tế về triển khai mô hình dạy học kết hợp, từ đó rút ra bài học và đề xuất hướng áp dụng phù hợp cho Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về mô hình OMO trong dạy học tiếng Anh cho học sinh phổ thông

Mô hình OMO là một hình thức dạy học kết hợp, tích hợp linh hoạt giữa các hoạt động học trực tuyến và học trực tiếp, nhằm phát huy tối đa ưu điểm của cả hai phương thức. Trong mô hình này, học sinh có thể tiếp cận kiến thức qua các nền tảng số ở bất cứ đâu, đồng thời vẫn được củng cố, tương tác và hỗ trợ trực tiếp tại lớp học. OMO nổi bật với tính linh hoạt cao, cho phép người học lựa chọn thời gian và không gian học tập phù hợp với nhịp độ cá nhân. Đồng thời, sự kết hợp giữa môi trường học ảo và thực tạo điều kiện cho tương tác đa chiều, nâng cao hiệu quả tiếp thu. Mô hình này cũng hỗ trợ mạnh mẽ việc cá nhân hóa quá trình học, khi nội dung và phương pháp giảng dạy có thể được điều chỉnh theo nhu cầu và năng lực của từng học sinh.

Những lợi ích rõ nét của OMO trong dạy học tiếng Anh bao gồm: nâng cao khả năng phát âm và giao tiếp của học sinh thông qua tiếp xúc với giáo viên bản ngữ; tăng cường sự tự tin và chủ động học tập nhờ sự tương tác linh hoạt; cá nhân hóa lộ trình học theo trình độ; tiết kiệm chi phí và thời gian học tập; và tạo điều kiện phân bổ lại nguồn lực giáo dục một cách hiệu quả hơn giữa các vùng miền. Nhờ đó, mô hình OMO được xem là giải pháp khả thi để nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập giáo dục hiện nay.

2.2. Kinh nghiệm quốc tế về dạy học tiếng Anh cho học sinh phổ thông theo mô hình OMO và bài học cho Việt Nam

2.2.1. Kinh nghiệm và bài học từ Trung Quốc

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong việc ứng dụng mô hình OMO vào giảng dạy tiếng Anh ở bậc phổ thông. Việc kết hợp hiệu quả giữa công nghệ giáo dục hiện đại và nhu cầu nâng cao năng lực ngoại ngữ đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng học tập kết hợp. Từ cấp tiểu học đến trung học, học sinh Trung Quốc ngày càng quen thuộc với các lớp học trực tuyến do giáo viên bản ngữ giảng dạy, song song với các buổi học trực tiếp tại trường. Điều này tạo ra một mô hình học tập linh hoạt, cá nhân hóa và có tính tương tác cao, góp phần cải thiện đáng kể kỹ năng nghe nói – vốn là điểm yếu phổ biến trong giáo dục tiếng Anh truyền thống.

Một trong những minh chứng rõ ràng cho thành công của OMO tại Trung Quốc là sự phát triển bùng nổ của các nền tảng học tập như VIPKid, 51Talk, hay DaDaABC. Các nền tảng này đã cung cấp hàng triệu giờ học trực tuyến với giáo viên bản ngữ đến học sinh tại khắp các tỉnh thành, kể cả vùng sâu vùng xa. Theo báo cáo tại Hội thảo khoa học về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong giáo dục tổ chức tại Bắc Kinh (15–18/5/2023), việc áp dụng mô hình OMO đã giúp cải thiện rõ rệt khả năng giao tiếp tiếng Anh của học sinh, đặc biệt ở nhóm tuổi tiểu học và trung học cơ sở. Nhiều học sinh thể hiện sự tự tin hơn trong việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế, cho thấy hiệu quả tích cực của phương thức học tập kết hợp.

Sự thành công này không thể tách rời khỏi các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ Trung Quốc. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp lý nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục trực tuyến,

trong đó có các quy định về cấp phép hoạt động cho nền tảng học tập, ưu đãi thuế, hỗ trợ phát triển hạ tầng công nghệ và đặc biệt là việc nới lỏng điều kiện tuyển dụng giáo viên nước ngoài giảng dạy trực tuyến. Đồng thời, chính phủ cũng đầu tư vào các chương trình đào tạo giáo viên, giúp họ trang bị kỹ năng giảng dạy trực tuyến, kỹ năng số và kiến thức sư phạm chuyên biệt cho đối tượng học sinh Trung Quốc. Sự phối hợp giữa nhà nước, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức giáo dục là yếu tố then chốt tạo nên sự lan tỏa và hiệu quả bền vững của mô hình OMO trong dạy học tiếng Anh.

Kinh nghiệm triển khai OMO tại Trung Quốc cho thấy ba yếu tố cốt lõi quyết định thành công: (1) xây dựng khung pháp lý và chính sách hỗ trợ rõ ràng; (2) đầu tư hệ thống vào đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên; và (3) thúc đẩy hợp tác công-tư trong phát triển nền tảng công nghệ giáo dục. Những yếu tố trên đã giúp mô hình OMO không chỉ tồn tại như một giải pháp tạm thời trong đại dịch mà trở thành cấu phần chiến lược trong cải cách giáo dục ngoại ngữ.

Đối với Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc mang lại nhiều bài học thiết thực. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được thúc đẩy mạnh mẽ, Việt Nam hoàn toàn có thể học hỏi cách tiếp cận chính sách của Trung Quốc trong việc thu hút giáo viên bản ngữ, đào tạo năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên phổ thông, cũng như xây dựng và quản lý các nền tảng học tập tích hợp. Tuy nhiên, cần lưu ý đến những khác biệt về quy mô dân số, trình độ phát triển hạ tầng, mức độ đầu tư công nghệ và đặc điểm văn hóa giáo dục giữa hai nước để có sự điều chỉnh phù hợp. Việc áp dụng OMO tại Việt Nam cần đảm bảo tính linh hoạt, khả thi và gắn với thực tiễn địa phương, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của mô hình này trong việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh cho học sinh phổ thông.

2.2.2. Kinh nghiệm và bài học từ Nhật Bản

Tại Nhật Bản, mô hình OMO được triển khai theo hướng hỗ trợ và bổ trợ cho các lớp học truyền thống, thay vì thay thế hoàn toàn hoạt động dạy học trực tiếp. Với nền tảng công nghệ tiên tiến và hệ thống giáo dục được đánh giá cao trên thế giới, các trường học tại Nhật Bản đã linh hoạt tích hợp công nghệ vào quá trình dạy học tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy. Các nền tảng học tập trực tuyến thường được sử dụng để cung cấp tài liệu học, giao bài tập về nhà, tổ chức các buổi học trực tuyến và theo dõi tiến trình

học tập của học sinh. Nhờ đó, học sinh có thể ôn tập kiến thức cũ và tiếp cận nội dung mới một cách linh hoạt, chủ động hơn trong quá trình học.

Không giống như một số quốc gia áp dụng OMO như một giải pháp thay thế trong bối cảnh thiếu hụt giáo viên, Nhật Bản tập trung vào việc lồng ghép công nghệ vào chương trình giáo dục một cách bài bản và có hệ thống. Chính phủ Nhật Bản đã đầu tư mạnh mẽ vào việc xây dựng hạ tầng công nghệ số cho các trường phổ thông, đồng thời triển khai nhiều chương trình đào tạo giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Việc trang bị thiết bị học tập hiện đại, kết nối internet tốc độ cao và phần mềm quản lý học tập đã trở thành tiêu chuẩn ở nhiều trường học công lập và tư thục. Các nền tảng như Classi, Google for Education và Learning Compass được tích hợp trực tiếp vào kế hoạch giảng dạy để tăng tính tương tác và khả năng tùy chỉnh nội dung học tập.

Ngoài ra, Nhật Bản đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo kỹ năng số cho học sinh. Ngay từ bậc tiểu học, học sinh đã được làm quen với máy tính bảng, internet và các công cụ học tập trực tuyến. Mục tiêu không chỉ là nâng cao hiệu quả học tập mà còn trang bị cho học sinh những năng lực thiết yếu để thích nghi với xã hội số. Việc sử dụng công nghệ không bị giới hạn trong không gian lớp học mà được mở rộng ra môi trường học tập tại nhà, tạo điều kiện cho việc học tập liên tục và không gián đoạn, ngay cả trong những giai đoạn đặc biệt như đại dịch COVID-19.

Thực tiễn triển khai OMO tại Nhật Bản đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Các báo cáo của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản cho thấy mô hình này không chỉ giúp nâng cao khả năng ngôn ngữ của học sinh, mà còn góp phần thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo trong học tập. Hơn nữa, việc lồng ghép công nghệ một cách hiệu quả vào giáo trình còn giúp giáo viên tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài giảng, theo dõi tiến độ và hỗ trợ học sinh kịp thời hơn. Kinh nghiệm của Nhật Bản nhấn mạnh ba yếu tố then chốt trong triển khai OMO: (1) đầu tư bài bản vào hạ tầng công nghệ; (2) tích hợp công nghệ vào chương trình giảng dạy thay vì triển khai rời rạc; và (3) đào tạo kỹ năng số cho cả giáo viên và học sinh. Những yếu tố này không chỉ nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh mà còn góp phần hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục phổ thông.

Với Việt Nam, kinh nghiệm của Nhật Bản là bài học quan trọng trong việc chuyển đổi số

giáo dục theo hướng toàn diện và bền vững. Việt Nam có thể học hỏi ở việc đào tạo kỹ năng số cho học sinh ngay từ sớm, lồng ghép công nghệ vào chương trình học và đầu tư hạ tầng công nghệ tại các trường phổ thông. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến sự khác biệt về điều kiện kinh tế, ngân sách đầu tư và mức độ sẵn sàng công nghệ giữa hai quốc gia để có sự điều chỉnh phù hợp, tránh máy móc trong áp dụng mô hình.

2.2.3. Kinh nghiệm và bài học từ Hàn Quốc

Hàn Quốc là một trong những quốc gia tiên phong trong việc tích hợp công nghệ vào giáo dục, đặc biệt trong dạy học ngoại ngữ. Việc triển khai mô hình OMO trong giáo dục tiếng Anh đã được thực hiện một cách bài bản và đồng bộ tại nhiều trường học ở các cấp học khác nhau, tạo nên một môi trường học tập linh hoạt, cá nhân hóa và thu hút người học. Sự kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp trong mô hình OMO đã giúp khắc phục những hạn chế của phương pháp giảng dạy truyền thống, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng của công nghệ để nâng cao hiệu quả dạy học.

Điểm đặc biệt trong cách tiếp cận của Hàn Quốc là sự đầu tư có chiều sâu vào các nền tảng học tập trực tuyến hiện đại, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy tiếng Anh. Các nền tảng như Riiid, Mathpresso và Classting đã được phát triển không chỉ để cung cấp bài học trực tuyến và bài tập tương tác, mà còn tích hợp chức năng phản hồi cá nhân, theo dõi tiến độ học tập và gợi ý lộ trình học phù hợp cho từng học sinh. Nhờ công nghệ AI, giáo viên có thể đánh giá năng lực học sinh một cách chính xác và điều chỉnh chiến lược giảng dạy theo thời gian thực.

Chính phủ Hàn Quốc đóng vai trò then chốt trong việc định hướng và hỗ trợ triển khai OMO ở quy mô quốc gia. Thông qua các chương trình như Smart Education Project, chính phủ đã tài trợ cho việc phát triển hạ tầng công nghệ tại các trường học, đồng thời khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới như AI và học máy trong giáo dục. Bên cạnh đó, giáo viên được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng công nghệ, phương pháp dạy học tích hợp và cách khai thác hiệu quả các nền tảng số trong giảng dạy tiếng Anh. Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục, doanh nghiệp công nghệ và các cơ sở giáo dục là một trong những nhân tố quan trọng đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của mô hình OMO tại Hàn Quốc.

Nhờ những nỗ lực đồng bộ đó, mô hình OMO

tại Hàn Quốc đã đạt được những thành công đáng ghi nhận. Các nghiên cứu và báo cáo giáo dục quốc gia cho thấy việc ứng dụng OMO đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh, tăng cường sự chủ động và hứng thú của học sinh, đồng thời tạo điều kiện để cá nhân hóa quá trình học tập theo từng trình độ và phong cách học. Môi trường học tập đa dạng, linh hoạt và giàu tính tương tác do OMO mang lại đã giúp học sinh Hàn Quốc phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách toàn diện hơn, đặc biệt là trong các kỹ năng giao tiếp thực tế.

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc, có thể rút ra một số bài học quan trọng cho các quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi số giáo dục, trong đó có Việt Nam. Trước hết, cần đầu tư đồng bộ vào hạ tầng công nghệ giáo dục, bao gồm thiết bị, kết nối và phần mềm. Tiếp đến là việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ cá nhân hóa học tập và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Cuối cùng, việc đào tạo giáo viên trở thành lực lượng nòng cốt trong việc khai thác công nghệ là điều kiện không thể thiếu để đảm bảo sự thành công của mô hình. Tuy nhiên, để làm được điều đó, cần có chiến lược đầu tư bài bản cả về hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu phát

triển công nghệ giáo dục nội địa, đồng thời đảm bảo sự linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế trong nước.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ và nhu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao, việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh cho học sinh phổ thông trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống giáo dục Việt Nam. Việc khảo sát và phân tích kinh nghiệm triển khai mô hình OMO tại một số quốc gia tiêu biểu như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc cá nhân hóa quá trình học, tăng cường tính tương tác, mở rộng khả năng tiếp cận với giáo viên bản ngữ, cũng như phát triển kỹ năng số cho cả học sinh và giáo viên. Nhìn chung, mô hình OMO không chỉ là một lựa chọn linh hoạt trong bối cảnh giáo dục hiện đại mà còn mở ra cơ hội thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các vùng miền, nâng cao năng lực tiếng Anh thực chất cho học sinh, và góp phần hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực giáo dục. Để làm được điều đó, Việt Nam cần có một lộ trình chiến lược, phù hợp với điều kiện thực tế, trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các mô hình thành công từ quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tran, T. T. (2023). Online-merge-offline model for distance learning in English language education: A case study. *Vietnam Journal of Education*, 7(3), 215–226. <https://doi.org/10.52296/vje.2023.251>.
- Huang, R., Tlili, A., Wang, H. et al. (2021). Emergence of the online-merge-offline (OMO) learning wave in the post-covid-19 era: A pilot study. *Sustainability*, 13, 3512. <https://doi.org/10.3390/su13063512>.
- Xiao, J. (2019). A framework of online-merge-offline (OMO) classroom for open education: A preliminary study. *Asian Association of Open Universities Journal*, 14(2), 134–146. <https://doi.org/10.1108/AAOUJ-08-2019-0033>.